TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 259/2019/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 3, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Vũ Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Vũ Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Văn H, sinh ngày 06/01/2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng có quyền qua lại thăm nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001659 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q. Chị N được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Điền